

Số: /QĐ-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2021

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1251/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc ban hành dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Số 1392/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Số 834/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Số 207/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc ủy quyền thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng và đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 24/STC-QLNS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài chính về Thông báo dự toán ngân sách năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 4630/TB-STC ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài chính về chỉ tiêu hướng dẫn dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 26/TB-BQLKKT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ban quản lý Khu kinh tế kết luận cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BQLKKT ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban quản lý Khu kinh tế về ban hành Quy chế quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

Căn cứ Biên bản xác nhận ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế với Phòng Kế hoạch Tổng hợp về việc xác định khối lượng hoàn thành nhiệm vụ từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Bảng tổng hợp nghiệm thu nội bộ khái lượng thực hiện từ ngày 26 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2021;

Xét đề nghị của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tại Công văn số 39/Cty-QLCTHT ngày 07 tháng 05 năm 2021 về phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2021 cho đơn vị sự nghiệp công lập Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế, với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng và đường bộ (*theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND và Quyết định số 1251/QĐ-UBND*).

a) Số lượng, khái lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng:

- Số lượng: 05 dịch vụ, gồm:
 - + Công tác thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng.
 - + Công tác quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay.
 - + Công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị.
 - + Công tác duy trì hệ thống điện công lô.

+ Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Khối lượng đặt hàng: Có bảng kê khối lượng chi tiết tại dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y kèm theo.

b) *Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công:*

- Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng: quét đường, quét hè, duy trì dải phân cách, tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hầm éch, xúc rác sinh hoạt, thu gom rác sinh hoạt thùng rác bên đường, vận chuyển đến địa điểm đổ rác, đào hố đất sụt đầm bão sạch, không để mùi hôi, thối.

- Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay: Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, hàng rào, thảm cỏ, phát thảm cỏ, làm cỏ tạp, phun thuốc phòng trừ sâu cỏ, phun thuốc trừ sâu bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào, bón phân thảm cỏ, trồng dặm hoặc thay thế thảm cỏ, xử lý đất bồn hoa, xén lè cỏ, duy trì cây cảnh trồng chậu, cây hàng rào, đường viền, cây cảnh trồ hoa, trồng dặm cây hàng rào, đường viền, duy trì cây cảnh tạo hình, duy trì cây bóng mát mới trồng, giải toả cành cây gãy, cắt thấp tán, không chế chiều cao, đốn hạ cây sâu bệnh, quét vôi gốc cây, trồng dặm hoặc thay thế cây xanh bóng mát đầm bảo cây xanh, thảm cỏ phát triển xanh tốt, luôn duy trì số lượng cây, diện tích thảm xanh ổn định.

- Dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước đô thị: Nạo vét bùn hố ga, nạo vét bùn cống ngầm, nạo vét bùn mương, phát quang dọc hai bên đường đầm bảo mương, cống, hố ga thông thoát, không để ú đọng nước gây mùi hôi, thối làm ảnh hưởng đến môi trường khu dân cư.

- Dịch vụ duy trì hệ thống điện công lộ: Duy trì choá đèn, kính đèn cao áp, thay bóng cao áp, thay choá đèn (*lớp đèn*) đèn pha, chao đèn cao áp, thay chấn lưu, bộ mồi và bóng đồng bộ, thay dây đèn, thay cáp ngầm hè phố, thay cáp ngầm đường nhựa, thay tủ điện, duy trì trạm 1 và 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ theo quy định, sửa chữa kịp thời hệ thống điện chiếu sáng, không để hiện tượng mất điện ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Thực hiện theo Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được Ban quản lý Khu kinh tế ban hành.

c) *Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành:*

- Thời gian triển khai: từ ngày 01/6/2021.

- Thời gian hoàn thành: đến hết ngày 31/12/2021.

d) *Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền:* Theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

d) Dự toán kinh phí đặt hàng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách Nhà nước đặt hàng: 3.631.206.471 đồng. (*Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, hai trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm bảy mươi một đồng*). Trong đó bao gồm:

STT	Tên, danh mục dịch vụ	Giá hợp đồng (đồng)
01	Công tác thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng.	565.192.495
02	Công tác quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay.	1.049.840.651
03	Công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị.	1.057.198.006
04	Công tác duy trì hệ thống điện công lộ.	185.759.261
05	Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	773.216.058
Tổng cộng		3.631.206.471

e) Phương thức thanh toán, quyết toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.
- Quyết toán: Trong vòng 15 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sẽ trình cho cơ quan đặt hàng 01 (*Bộ*) quyết toán Hợp đồng với các tài liệu chi tiết theo mẫu mà cơ quan đặt hàng đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

+ Biên bản nghiệm thu công việc thuộc phạm vi Hợp đồng và công việc phát sinh (*nếu có*) ngoài phạm vi Hợp đồng;

+ Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng xây dựng (*gọi là quyết toán A-B*), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng; giá trị khối lượng công việc khối lượng phát sinh (*nếu có*) ngoài phạm vi công việc theo Hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán và giá trị còn lại mà cơ quan đặt hàng có trách nhiệm thanh toán cho đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;

+ Hồ sơ nhật ký hằng ngày có xác nhận A-B;

+ Thời hạn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (*nếu có*);

+ Theo các quy định hiện hành khác có liên quan.

g) *Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm:*

Khối lượng công việc do Bên B thực hiện được hai bên tiến hành nghiệm thu xác nhận theo tháng (*một tháng nghiệm thu một lần*). Bên B chịu trách nhiệm ghi chép nhật ký thực hiện công việc hàng ngày được Bên A kiểm tra xác nhận làm cở sở tổng hợp khối lượng, lập biên bản nghiệm thu hàng tháng và thanh toán theo quy định tại hợp đồng kinh tế.

h) *Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:*

- Quyền của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Được quyền đề xuất với cơ quan đặt hàng về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của cơ quan đặt hàng.

- Nghĩa vụ của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công :

+ Trang bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện công việc. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những rủi ro, thiệt hại do các nguyên nhân mất an toàn lao động, an toàn cháy nổ, an toàn giao thông;

+ Tổ chức thực hiện đúng khối lượng đã được bên A đặt hàng. Thực hiện đảm bảo chất lượng sản phẩm đã ký với cơ quan đặt hàng;

+ Cung cấp tài liệu có liên quan phục vụ quyết toán kinh phí đặt hàng theo quy;

+ Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khối lượng ngoài đơn đặt hàng thì bên B báo cho bên A để bổ sung phần đặt hàng với khối lượng phát sinh (*nếu có*).

i) *Quyền và nghĩa vụ của cơ quan đặt hàng:*

- Quyền của cơ quan đặt hàng:

+ Nếu cơ quan đặt hàng xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;

+ Phải thông báo càng sớm càng tốt sau khi cơ quan đặt hàng nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại. Thông báo về việc kéo dài thời hạn thông báo sai sót phải được thực hiện trước khi hết hạn thời gian thông báo;

+ Chất lượng dịch vụ không đảm bảo thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc giảm trừ khối lượng thanh toán mà không phải bồi thường các khoản có liên quan.

- Nghĩa vụ của cơ quan đặt hàng: Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan khối lượng của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong quá trình thực hiện. Nếu trong khoảng thời gian này mà cơ quan đặt hàng

không trả lời thì coi như cơ quan đặt hàng đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Điều 2. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2021, Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế thực hiện đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này; quy định của Luật ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021. Chánh Văn phòng Ban quản lý; Trưởng các phòng: Kế hoạch Tổng hợp; Quản lý Xây dựng, Tài nguyên, Môi trường; Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban biên tập Trang TTĐT (Đăng tin);
- Lưu: VT, KHTH(vū).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải